BTVN – TRẬT TỰ TÍNH TỪ
MÔN: TIẾNG ANH ÔN THI ĐGNL BCA
THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

(ID: 971990) **Question 1:** I've just bought a _____ mobile phone at a shop near my house.

A. yellow new Chinese **B.** Chinese new yellow

C. new yellow Chinese **D.** new Japanese yellow

(ID: 971991) **Question 2:** My friend always dreams of having _____.

A. a small red sleeping bag **B.** red sleeping small a bag

C. small a bag red sleeping **D.** a bad small red sleeping

(ID: 971992) **Question 3:** Helen has just bought _____.

A. new black wool two scarves **B.** two black wool new scarves

C. two new black wool scarves **D.** two scarves new wool black

(ID: 971993) **Question 4:** The man was wearing a _____ shirt.

A. fashionable, cotton, blue **B.** blue, cotton, fashionable

C. cotton, fashionable, blue **D.** fashionable, blue, cotton

(ID: 971994) **Question 5:** It's silly of him to spend a lot of money buying _____.

A. a thick wooden old table **B.** a thick old wooden table

C. an old wooden thick table **D.** a wooden thick old table

(ID: 971995) **Question 6:** There are many_____ history books in our library.

A. Interesting old American **B.** American interesting old

C. interesting American old **D.** old American interesting

(ID: 971996) **Question 7:** Her husband bought her _____ when he went on holiday in Singapore last week.

A. a beautiful silk yellow scarf **B.** a yellow beautiful silk scarf

C. a beautiful yellow silk scarf **D.** a beautiful yellow scarf silk

(ID: 971997) **Question 8:** My aunt gave me a _____ hat on my 16th birthday.

A. new nice cotton yellow **B.** nice new yellow cotton

C. nice yellow new cotton **D.** new nice yellow cotton

(ID: 971998) **Question 9:** Jack has a collection of _____.

A. old valuable Japanese postage stamps **B.** old Japanese valuable postage stamps

C. valuable Japanese old postage stamps **D.** valuable old Japanese postage stamps

(ID: 971990) **Question 10:** We bought some _____.

A. old lovely German glasses **B.** German lovely old glasses

C. lovely old German glasses **D.** German old lovely glasses

(ID: 972000) **Question 11:** I still remember the _____ afternoons that we spent at the beach when I was a child.

A. long fantastic summer **B.** fantastic summer long

C. fantastic long summer **D.** summer fantastic long

(ID: 972001) **Question 12:** You should visit Bath. It's _____ place.

A. an interesting historical **B.** a historical interesting

C. a historical and interesting **D.** a interesting historical

(ID: 972002) **Question 13:** The old man has recently purchased a _____cottage on the outskirts of town.

A. charming, Chinese 19th-century stone **B.** stone 19th-century charming Chinese

C. 19th-century charming stone Chinese **D.** charming 19th-century Chinese stone

(ID: 972003) **Question 14:** There is _____ in my bedroom.

A. an old square wooden table **B.** a square wooden old table

C. an old wooden square table **D.** a wooden old square table

(ID: 972004)**Question 15:** The boy has a collection of _____.

A. old valuable Australian postage stamp **B.** old Australian valuable postage stamp

C. valuable Australian old postage stamp **D.** valuable old Australian postage stamp

(ID: 972005) **Question 16:** David has just sold his_____car and intends to buy a new one.

A. white old Japanese **B.** Japanese old white

C. old white Japanese **D.** old Japanese white

(ID: 972006) **Question 17:** Jane really love the_____jewelry box that her parents gave her as a birthday present.

A. nice wooden brown **B.** brown wooden nice

C. nice brown wooden **D.** wooden brown nice

(ID: 972007) **Question 18:** He is going to marry a _____ girl next month.

A. tall pretty English **B.** pretty tall English

C. pretty English tall **D.** tall English pretty

(ID: 972008) **Question 19:** On my irthday, my father gave me a _____.

A. new blue German car **B.** new German blue car

C. blue German new car **D.** German new blue car

(ID: 972009) **Question 20:** Mary bought a _____ hat yesterday.

A. red big plastic **B.** big red plastic **C.** plastic big red **D.** big plastic red

(ID: 972010) **Question 21:** She gave me a_____box.

A. jewelry metal small square **B.** jewelry small metal square

C. small square jewelry metal **D.** small square metal jewelry

(ID: 972011) **Question 22:** Where's that _____ dress that your boyfriend gave you?

A. lovely long pink silk **B.** lovely pink long silk

C. long pink silk lovely **D.** pink long lovely silk

(ID: 972012) **Question 23:** When we were in Athens, I bought a_____statuette.

A. white beautiful marble little **B.** marble beautiful little white

C. beautiful little marble white **D.** beautiful little white marble

(ID: 972013) **Question 24:** When I went on a holiday with my friends I bought a pair of _____.

A. Italian old lovely shoes **B.** lovely old Italian shoes

C. Italian lovely old shoes **D.** old lovely Italian shoes

(ID: 972014) **Question 25:** My aunt gave me a _____ hat on my 16th birthday.

A. nice yellow new cotton **B.** new nice cotton yellow

C. new nice yellow cotton **D.** nice new yellow cotton

(ID: 972015) **Question 26:** The clown was wearing a _____ wig and red nose.

A. red funny plastic **B.** red plastic funny **C.** funny red nose **D.** funny plastic red

(ID: 972016) **Question 27:** There was a_____ table in the middle of the room.

A. Japanese round beautiful wooden **B.** beautiful wooden round Japanese

C. beautiful wooden Japanese round **D.** beautiful round Japanese wooden

(ID: 972017) **Question 28:** It's silly of him to spend a lot of money buying _____.

A. a thick old wooden table **B.** a thick wooden old table

C. an old wooden thick table **D.** a wooden thick old table

(ID: 972018) **Question 29:** She really treasures the _____ car that she inherits from her grandfather.

A. big old green antique **B.** green old big antique

C. green big old antique **D.** old big green antique

(ID: 972019) **Question 30:** We bought some _____.

A. German lovely old glasses **B.** German old lovely glasses

C. lovely old German glasses **D.** old lovely German glasses

-----THE END-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. C	2. A	3. C	4. D	5. B	6. A	7. C	8. B	9. D	10. C
11. C	12. A	13. D	14. A	15. D	16. C	17. C	18. B	19. A	20. B
21. D	22. A	23. D	24. B	25. D	26. C	27. D	28. A	29. A	30. C

Phương pháp chung:

Trật tự các tính từ trước danh từ:

1. Opinion and general description *(Ý kiến hoặc miêu tả chung)*. Ví dụ: nice, awesome, lovely

2. Dimension / Size / Weight *(Kích cỡ, cân nặng)*. Ví dụ: big, small, heavy

3. Age *(Tuổi, niên kỷ)*. Ví dụ: old, new, young, ancient .

4. Shape *(Hình dạng)*. Ví dụ: round, square, oval .

5. Color *(Màu sắc)*. Ví dụ: green, red, blue, black

6. Country of origin *(Xuất xứ)*. Ví dụ: Swiss, Italian, English.

7. Material *(Chất liệu)*. Ví dụ: woolly, cotton, plastic .

8. Purpose and power *(Công dụng)*. Ví dụ: walking (socks), tennis (racquet), electric (iron)

Question 1 (TH):

Trật tự tính từ trong cụm danh từ: Ý kiến – Kích cỡ – Tuổi – Hình dạng –

Màu sắc – Xuất sứ - Chất liệu – Công dụng + Danh từ

yellow (adj): vàng => chỉ màu sắc

new (adj): mới => chỉ niên đại

Chinese (adj): nguồn gốc => chỉ xuất sứ

Tạm dịch: Tôi vừa mới mua một chiếc điện thoại di động Trung Quốc màu vàng mới tại một cửa hàng gần nhà.

Đáp án: C

Question 2 (TH):

"small" (kích thước) => "red" (màu sắc) => "sleeping" (công dụng).

Tạm dịch: Bạn tôi luôn mơ ước có 1 chiếc túi ngủ nhỏ màu đỏ.

Đáp án: A

Question 3 (TH):

new (adj): mới => tuổi

black (adj): màu đen => màu sắc

wool (adj): len => chất liệu

scarf – scarves (n): khăng quàng cổ

Tạm dịch: Helen vừa mua hai chiếc khăng quàng cổ len màu đen mới.

Đáp án: C

Question 4 (TH):

fashionable (adj): hợp thời trang => chỉ ý kiến

blue (adj): xanh => chỉ màu sắc

cotton (adj): bằng sợi bông => chỉ chất liệu

Tạm dịch: Người đàn ông đang mặc một chiếc áo sơ mi bằng vải sợi bông màu xanh trông rất thời thượng.

Đáp án: D

Question 5 (TH):

thick (adj): dày => size

old (adj): cũ => age

wooden (adj): bằng gỗ => material

Tạm dịch: Anh ấy thật ngu ngốc khi mua một cái bàn cũ bằng gỗ dày.

Đáp án: B

Question 6 (TH):

Trật tự các tính từ trước danh từ:

interesting (adj): thú vị => opinion

old (adj): già/ cũ => age

American (adj): thuộc về nước Mỹ => country of origin

Tạm dịch: Có rất nhiều những quyển sách lịch sử Mỹ cũ thú vị trong thư viện của chúng tôi.

Đáp án: A

Question 7 (TH):

Vị trí của tính từ trước danh từ: Opinion (quan điểm) – beautiful + Color (màu sắc) – yellow + Material (chất liệu) – silk + Noun (danh từ)

Tạm dịch: Chồng cô đã mua cho cô chiếc khăn lụa màu vàng tuyệt đẹp khi anh đi nghỉ ở Singapore tuần trước.

Đáp án: C

Question 8 (TH):

nice (adj): đẹp => opinion

new (adj): mới => age

yellow (adj): vàng => color

cotton (adj): làm bằng sợi bông => material

Tạm dịch: Dì tặng tôi một chiếc mũ bông màu vàng mới thật đẹp vào sinh nhật lần thứ 16 của tôi.

Đáp án: B

Question 9 (TH):

valuable: quý giá (opinion) => old: cũ (age) => Japanese: thuộc về Nhật Bản (origin)

Tạm dịch: John có bộ sưu tập tem bưu chính cũ có giá trị của Nhật Bản.

Đáp án: D

Question 10 (TH):

lovely (adj): dễ thương => quan điểm

old (adj): cũ, già => tuổi

German (adj): thuộc về nước Đức => nguồn gốc

Tạm dịch: Chúng tôi đã mua những cái kính cũ đáng yêu có nguồn gốc từ Đức.

Đáp án: C

Question 11 (TH):

- fantastic (adj): tuyệt vời (ý kiến)

- long (adj): dài (kích thước)

Tạm dịch: Tôi vẫn còn nhớ những buổi chiều mùa hè dài tuyệt vời mà chúng tôi đã ở bãi biển khi tôi còn nhỏ.

Đáp án: C

Question 12 (TH):

interesting (adj): thú vị (tính từ chỉ ý kiến)

historical (adj): thuộc lịch sử (tính từ chỉ niên đại)

Tạm dịch: Bạn nên ghé thăm Bath. Nó là một địa điểm lịch sử thú vị.

Đáp án: A

Question 13 (TH):

charming: rất đẹp, quyến rũ => quan điểm

19^{th}-century: có từ thế kỉ 19 => tuổi

Chinese: Trung Quốc => nguồn gốc

stone: làm bằng đá => chất liệu

Tạm dịch: Ông lão ấy gần đây đã mua một ngôi nhà đá Trung Quốc rất đẹp có từ thế kỷ 19 ở ngoại ô thị trấn.

Đáp án: D

Question 14 (TH):

old (cũ) – age => square (hình vuông) – shape => wooden (bằng gỗ) – material

Tạm dịch: Có một chiếc bàn gỗ cũ hình vuông trong phòng của tôi.

Đáp án: A

Question 15 (TH):

valuable: quý giá => quan điểm

old: cũ => tuổi

Australian: từ nước Úc => nguồn gốc

Tạm dịch: Cậu bé có một bộ sưu tập tem bưu chính cũ có giá trị của Úc.

Đáp án: D

Question 16 (TH):

old (cũ) – age => white (trắng) – color => Japanese (Nhật Bản) – origin

Tạm dịch: David đã bán chiếc xe hơi Nhật Bản màu trắng cũ của mình và dự định mua một chiếc xe mới.

Đáp án: C

Question 17 (TH):

nice (đẹp) – opinion => brown (màu nâu) – color => wooden (bằng gỗ) - material

Tạm dịch: Jane thực sự yêu chiếc hộp đồ trang sức làm bằng gỗ màu nâu rất đẹp mà bố mẹ cô tặng cô ấy như một món quà sinh nhật.

Đáp án: C

Question 18 (TH):

pretty (xinh đẹp) – opinion => tall (cao) – size => English (người Anh) - origin

Tạm dịch: Anh ấy sắp cưới một cô gái người Anh cao, xinh đẹp vào tháng tới.

Đáp án: B

Question 19 (TH):

new (mới) – age => blue (màu xanh) – color => German (thuộc về nước Đức) – origin

Tạm dịch: Vào ngày sinh nhật của tôi, cha tôi đã cho tôi một chiếc xe của Đức màu xanh mới.

Đáp án: A

Question 20 (TH):

big (adj): to lớn – size => red (adj): đỏ - color => plastic (adj): bằng nhựa - material

Tạm dịch: Mary mua một chiếc mũ nhựa to màu đỏ ngày hôm qua.

Đáp án: B

Question 21 (TH):

small (adj): nhỏ - size => square (adj): hình vuông – shape => mental (adj): bằng kim loại – material => jewelry (n): trang sức – purpose

Tạm dịch: Cô ấy cho tôi một chiếc hộp trang sức nhỏ hình vuông bằng kim loại.

Đáp án: D

Question 22 (TH):

lovely (adj): dễ thương - opinion => long (adj): dài – size => pink (adj): hồng – color => silk (adj): bằng lụa - material + N.

Tạm dịch: Cái đầm lụa dài màu hồng đáng yêu mà bạn trai bạn tặng bạn đâu?

Đáp án: A

Question 23 (TH):

beautiful (adj): đẹp => nhận xét

little (adj): nhỏ bé => kích cỡ

white (adj): trắng

marble (adj): bằng đá

=> a beautiful little white marble statuette

Tạm dịch: Khi chúng tôi ở Athens, tôi đã mua một bức tượng bằng đá cẩm thạch trắng nhỏ xinh đẹp.

Đáp án: D

Question 24 (TH):

Trật tự tính từ: Opinion (Quan điểm) – lovely + Age (tuổi tác) – old + Origin (xuất xứ) – Italian + N.

=> lovely old Indian

Tạm dịch: Khi tôi đi nghỉ với bạn bè tôi đã mua một đôi giày Ý cũ rất đáng yêu.

Đáp án: B

Question 25 (TH):

nice (adj): xinh đẹp => opinion

new (adj): mới => age

yellow (adj): vàng => color

cotton (adj): bằng vải sợi => material

Tạm dịch: Bác của tôi tặng tôi một chiếc mũ bông màu vàng, rất mới và đẹp vào sinh nhật lần thứ 16.

Đáp án: D

Question 26 (TH):

Ý kiến, nhận xét (funny) => màu sắc (red) => chất liệu (plastic)

Tạm dịch: Chú hề mang bộ tóc giả màu đỏ bằng nhựa buồn cười và chiếc mũi đỏ.

Đáp án: C

Question 27 (TH):

beautiful (adj): đẹp => opinion

round (adj): hình tròn => shape

Japanese (adj): thuộc về Nhật Bản => origin

wooden (adj): gỗ => material

Tạm dịch: Có một chiếc bàn Nhật bằng gỗ tròn đẹp ở giữa phòng.

Đáp án: D

Question 28 (TH):

Size (kích cỡ) – thick => Age (tuổi tác) – old => Material (chất liệu) – wooden + N.

Tạm dịch: Thật là ngớ ngẩn khi anh ta dành rất nhiều tiền để mua một chiếc bàn bằng gỗ cổ rất dày.

Đáp án: A

Question 29 (TH):

Size (kích cỡ) – big + Age (tuổi tác) – old + Color (màu sắc) – green

Tạm dịch: Cô ấy thực sự trân trọng chiếc xe cổ xưa màu xanh lá cây lớn mà cô ấy được thừa hưởng từ ông nội.

Đáp án: A

Question 30 (TH):

lovely (adj): đáng yêu => opinion

old (adj): cổ => age

German (adj): Đức => origin

Tạm dịch: Chúng tôi mua cặp kính cổ của Đức đáng yêu.

Đáp án: C